

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
IPA**

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QŨY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2015	01/01/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77,025,791,468	70,970,729,062
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	39,782,728,622	21,232,022,948
1. Tiền	111		14,782,728,622	1,232,022,948
2. Các khoản tương đương tiền	112		25,000,000,000	20,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		36,687,478,514	49,300,041,620
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	40,060,341,601	53,040,149,069
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(3,372,863,087)	(3,740,107,449)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		313,546,883	324,762,192
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	281,246,883	295,387,192
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		32,300,000	29,375,000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		242,037,449	113,902,302
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	216,244,701	95,306,768
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	25,792,748	18,595,534

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý III (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2015	01/01/2015
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		277,585,624	129,785,023
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
Nguyên giá	222		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		277,585,624	129,785,023
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	210,888,499	63,087,898
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.8	66,697,125	66,697,125
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		77,303,377,092	71,100,514,085

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QŨY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý III (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2015	01/01/2015
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		14,352,560,685	14,704,953,304
I. Nợ ngắn hạn	310		14,352,560,685	14,704,953,304
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9	37,430,865	119,891,250
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	762,312,211	524,883,152
5. Phải trả người lao động	315		-	602,700,000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	13,552,817,609	13,457,478,902
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62,950,816,407	56,395,560,781
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	62,950,816,407	56,395,560,781
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		446,197,882	446,197,882
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		446,197,882	446,197,882
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12,058,420,643	5,503,165,018
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		77,303,377,092	71,100,514,085

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý III (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/09/2015	01/01/2015
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		-	10,297,900,000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		29,393,410,000	29,393,410,000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	V.13	19,235,265,455	22,310,480,567
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	V.14	370,243,990,200	373,979,447,662
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	3,469,733,000
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		281,246,883	290,254,562

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3/2015	Quý 3/2014
1. Doanh thu	01	VI.1	839,993,069	855,818,449
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		839,993,069	855,818,449
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	378,294,994	360,054,090
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		461,698,075	495,764,359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,348,791,618	4,465,954,756
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,766,691,133	1,706,078,034
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	406,017,318	498,091,914
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,637,781,242	2,757,549,167
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,637,781,242	2,757,549,167
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	515,868,248	543,465,833
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2,121,912,994</u>	<u>2,214,083,334</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2015

Giám đốc



Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 3/2015	Quý 3/2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2,637,781,242	2,757,519,167
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2,523,660,485)	(2,759,876,722)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	114,120,757	(2,357,555)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	21,140,479,554	5,704,416,081
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	82,460,385	42,152,315
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(228,462,521)	(157,398,588)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(50,000,000)	(433,207,943)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21,058,598,175	5,153,604,310
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2,465,307,769	179,650,132
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2,465,307,769	179,650,132

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2015

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 3/2015	Quý 3/2014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	23,523,905,943	5,333,254,442
Tiền và tương đương tiền đầu quý	60 V.1	16,258,822,679	25,065,157,603
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối quý	70 V.1	39,782,728,622	30,398,412,045

Người lập biểu

**Trần Thị Minh Phương**

Kế toán trưởng

**Trần Thị Minh Phương**

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2015

Giám đốc


Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và Thông tư số 146 ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

5. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

i các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và các khoản phải thu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng	14,782,728,622	1,232,022,948
Các khoản tương đương tiền	25,000,000,000	20,000,000,000
Cộng	39,782,728,622	21,232,022,948

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	2,942,341	40,060,341,600	3,583,231	48,178,149,049
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	2,589,341	33,060,341,600	2,589,341	33,060,341,600
Công ty cổ phần du lịch Bình Định	350,000	7,000,000,000	350,000	7,000,000,000
Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	3,000	-		
Công ty Cổ phần Vicostone			100	3,017,234,278
Công ty cổ phần FPT			13,260	607,308,000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam			630,530	4,493,265,171
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn			2,860	4,862,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh			2,860	4,862,000,000
Cộng		40,060,341,601		53,040,149,069

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	3.740.107.449	3.740.107.449
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(367,244,362)	-
Số cuối kỳ	3,372,863,087	3.740.107.449

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	24,042,154	39,806,759
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	257,204,729	255,580,433
Cộng	281,246,883	295,387,192

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	173,441,781	74,336,074
Công cụ dụng cụ văn phòng	8,785,250	-
Chi phí Bảo hiểm	34,017,670	20,970,694
Cộng	216,244,701	95,306,768

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	15,792,748	8,595,534
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10,000,000	10,000,000
Cộng	25,792,748	18,595,534

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí viễn thông trả trước	2,728,007	-	2,045,997	682,010
Công cụ dụng cụ	60,359,891	191,285,000	41,438,402	210,206,489
Cộng	63,087,898	191,285,000	43,484,399	210,888,499

8. Tài sản dài hạn khác

Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng

9. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cao Minh Hoàng	-	1,004,000
Công ty TNHH dịch vụ hàng không An Bình	-	14,024,000
Công ty TNHH lãnh đạo Toàn Cầu	-	15,000,000
DNTN nội thất văn phòng TAV	-	81,541,350
Hà Anh Tùng	-	8,321,900
Công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện	37,430,865	-
Cộng	37,430,865	119,891,250

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	470,355,405	862,184,639	595,646,424	736,893,620
Thuế thu nhập cá nhân	54,527,747	177,817,625	206,926,781	25,418,591
Thuế môn bài	-	3,000,000	3,000,000	-
Cộng	524,883,152	1,043,002,264	805,573,205	762,312,211

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Quý 3/2015	Quý 3/2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,637,781,242	2,757,549,167
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(58,440,000)	(40,220,000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Chi phí không có hóa đơn	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(58,440,000)	(40,220,000)
Thu nhập chịu thuế	2,579,341,242	2,717,329,167
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2,579,341,242	2,717,329,167
Thuế TNDN thuế suất 22%	-	-
Thuế TNDN thuế suất 20%	515,868,248	543,465,833
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	515,868,248	543,465,833

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định.

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cao Minh Hoàng	-	2,365,000
Kinh phí công đoàn	13,045,446	7,535,446
Phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA	13,000,000,000	13,000,000,000
Phải trả VNDirect về tiền chi hộ	539,689,773	447,578,456
Phải trả khác	82,390	-
Cộng	13,552,817,609	13,457,478,902

12. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50,000,000,000	-	-	5,503,165,017	55,503,165,017
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ		446,197,882	446,197,882		892,395,764
Lợi nhuận trong kỳ trước		-	-		-
Số dư cuối năm trước	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	5,503,165,017	56,395,560,781

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	5,503,165,017	56,395,560,781
Lợi nhuận trong kỳ nay				6,555,255,626	6,555,255,626
Số dư cuối kỳ này	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	12,058,420,643	62,950,816,407

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	19,235,265,455	15,410,440,458
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Hà Thành	-	6,900,040,109
Cộng	19,235,265,455	22,310,480,567

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	370,243,990,200	373,979,447,662
- Cổ phiếu niêm yết (Chi tiết cổ phiếu niêm yết bị giảm giá/rủi ro)	108,821,770,200	112,557,227,662
Trong đó: Cổ phiếu niêm yết bị giảm giá	108,821,770,200	112,556,815,000
BMP	-	2,748,795,000
FPT	-	986,000,000
SDU	108,821,770,200	108,822,020,000
- Cổ phiếu không niêm yết (Chi tiết cổ phiếu không niêm yết bị giảm giá/rủi ro)	261,422,220,000	261,422,220,000
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>	-	-
Cộng	370,243,990,200	373,979,447,662

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

Là Doanh thu dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư.

2. Giá vốn hàng bán

Là Chi phí cho hoạt động Quản lý danh mục đầu tư.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 3/2015	Quý 3/2014
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	89,555,556	59,666,673
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26,939,398	20,874,570
Cổ tức, lợi nhuận được chia	58,440,000	40,220,000
Lãi kinh doanh chứng khoán	4,173,856,664	4,345,193,513
Cộng	4,348,791,618	4,465,954,756

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Quý 3/2015	Quý 3/2014
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-
Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán	1,478,779,967	1,336,814,529
Phí mua bán chứng khoán	287,911,166	368,220,922
Chi phí tài chính khác		1,042,583
Cộng	1,766,691,133	1,706,078,034

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 3/2015	Quý 3/2014
Chi phí nhân viên quản lý	228,480,363	135,084,002
Chi phí đồ dùng văn phòng	15,847,649	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	19,882,956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	161,689,306	151,054,426
Chi phí bằng tiền khác	-	192,070,530
Cộng	406,017,318	498,091,914

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý 3/2015	Quý 3/2014
Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp	126,600,000	129,500,000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Tại ngày kết thúc quý 3/2015, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phí quản lý danh mục đầu tư	257,204,729	245,019,941
Cộng nợ phải thu	257,204,729	245,019,941

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA

Phải trả tiền phân phối lợi nhuận cho công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA

13,000,000,000 13,000,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect

Phải trả các khoản chi trả hộ

539,689,773 447,578,456

Cộng nợ phải trả**13,539,689,773 13,447,578,456**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Người lập biểu



Trần Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trần Thị Minh Phương

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2015

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

